

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm
soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi,
bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;
Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về
thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận
Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số
118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính
theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công
quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-BXD ngày 15/01/2026 của Bộ Xây dựng về việc
công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây
dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 50/TTr-SXD ngày
23/01/2026 và Tờ trình số 73/TTr-SXD ngày 10/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được
sửa đổi, bổ sung: 21 thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động xây dựng và lĩnh vực
kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng. Nội dung thủ tục hành
chính được công bố tại Quyết định số 56/QĐ-BXD ngày 15/01/2026 của Bộ Xây

dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng và Quyết định số 164/QĐ-BXD ngày 05/02/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng (*Chi tiết, có Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (BTP);
- CT, Các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCCTP, XD&CT;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT. N.T.An.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
I	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG								
1	1.013237	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	- Trả kết quả đánh giá hồ sơ (thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đủ/không đủ điều kiện sát hạch, thông báo thời điểm	- Trả kết quả đánh giá hồ sơ (thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đủ/không đủ điều kiện sát hạch, thông báo thời điểm tổ chức thi sát hạch): 22,5	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Lệ phí: 90.000 đồng. - Phí sát hạch: 350.000 đ/bài thi.		x	- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 1191/QĐ-

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			tổ chức thi sát hạch): 45 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ. - Trả chứng chỉ hành nghề (cá nhân đạt sát hạch): 10 ngày kể từ ngày có kết quả sát hạch đạt yêu cầu	ngày kể từ ngày nộp hồ sơ. - Trả chứng chỉ hành nghề (cá nhân đạt sát hạch): 05 ngày kể từ ngày có kết quả sát hạch đạt yêu cầu					BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng.
2	1.013219	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	12,5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Lệ phí: 90.000 đồng.		x	- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
					- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã				2026 của Chính phủ. - Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
3	1.013217	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Lệ phí: 45.000 đồng/chứng chỉ.		x	- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính;

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									- Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

A2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG: SỞ XÂY DỰNG, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
I LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG									
1	1.013236	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	* Đối với trường hợp nộp trực tuyến: - Trên địa bàn TP Hải Phòng cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025 đến 31/12/2026 - Trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025 * Đối với trường hợp nộp trực tiếp - Trên địa bàn	x	- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/ NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
		tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định		TP Hải Phòng cũ: + Đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ: + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000			quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố. - Nghị quyết 08/2025/ NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng. - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh. - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
						đồng/lần + Công trình còn lại: 150.0000đồng/lần			quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng
2	1.013238	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm,	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	* Đối với trường hợp nộp trực tuyến: - Trên địa bàn TP Hải Phòng cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025 đến 31/12/2026		x	- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy,

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
		tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án)	cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn		- Trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025 * Đối với trường hợp nộp trực tiếp - Trên địa bàn TP Hải Phòng cũ: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy			chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/ NĐ- CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí lệ phí trên địa bàn thành phố. - Nghị quyết 08/2025/ NQ- HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng. - Nghị quyết số 17/2016/NQ- HĐND ngày 05/10/2016 của Hội

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
				quy định		<p>phép.</p> <p>+ Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép</p> <p>-Trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ:</p> <p>+ Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép):</p>			<p>đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</p> <p>- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
						50.000 đồng/lần + Công trình còn lại: 150.0000đồng /lần			
3	1.013230	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	* Đối với trường hợp nộp trực tuyến: - Trên địa bàn TP Hải Phòng cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025 đến 31/12/2026 - Trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ: Miễn lệ phí từ		x	- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/ NĐ- CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
		tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án)	văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định		01/7/2025 * Đối với trường hợp nộp trực tiếp + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với			dựng. - Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố. - Nghị quyết 08/2025/ NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng. - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
						<p>công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép</p> <p>- Trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ:</p> <p>+ Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000 đồng/lần</p> <p>+ Công trình còn lại: 150.0000 đồng/lần</p>			<p>dân tỉnh.</p> <p>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</p> <p>- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
4	1.013231	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	* Đối với trường hợp nộp trực tuyến: - Trên địa bàn TP Hải Phòng cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025 đến 31/12/2026 - Trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025 * Đối với trường hợp nộp trực tiếp - Trên địa bàn TP Hải Phòng cũ:		x	- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/ NĐ- CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố. - Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
		công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án)	ngày hết thời hạn quy định	biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định		<p>+ Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép.</p> <p>+ Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép</p>			<p>ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</p> <p>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
						- Trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ: + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000 đồng/lần + Công trình còn lại: 150.0000 đồng/lần			Dương. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng
5	1.013233	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm	* Đối với trường hợp nộp trực tuyến: - Trên địa bàn TP Hải		x	- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
		(công trình không theo tuyển/ theo tuyển trong đô thị /Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng / Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển đô thị/ Dự án)		hợp lệ	Phục vụ hành chính công cấp xã	<p>Phòng cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025 đến 31/12/2026</p> <p>- Trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025</p> <p>* Đối với trường hợp nộp trực tiếp</p> <p>- Trên địa bàn TP Hải Phòng cũ:</p> <p>+ Gia hạn giấy phép xây dựng: 15.000 đồng/lần</p> <p>- Trên địa bàn</p>			<p>- Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.</p> <p>- Nghị định số 144/2025/ NĐ- CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố.</p> <p>- Nghị quyết 08/2025/ NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
						tỉnh Hải Dương cũ: + Gia hạn giấy phép xây dựng: 15.000 đồng/lần			<p>trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</p> <p>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</p> <p>- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng
6	1.013235	Thủ tục cấp lại Giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (công trình không theo tuyến/ theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	* Đối với trường hợp nộp trực tuyến: - Trên địa bàn TP Hải Phòng cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025 đến 31/12/2026 - Trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025 * Đối với trường hợp nộp trực tiếp		x	- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/ NĐ- CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
		tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển đô thị/ Dự án)				- Trên địa bàn TP Hải Phòng cũ: + Cấp lại giấy phép xây dựng: 15.000 đồng/lần. Trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ: Không quy định			<p>quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố.</p> <p>- Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</p> <p>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									<p>quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</p> <p>- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng</p>
II	LĨNH VỰC KIẾN TRÚC								
1	1.008891	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố</p> <p>- Trung tâm Phục vụ</p>	300.000 đồng/chứng chỉ	x		<p>- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;</p> <p>- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
					hành chính công cấp xã				<p>sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.</p>
2	1.008989	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do	03 ngày làm việc kể từ ngày	1,5 ngày làm việc kể từ	- Trung tâm Phục vụ hành chính	150.000 đồng/chứng chỉ	x		<p>- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;</p> <p>- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
		chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc).	nhận đủ hồ sơ hợp lệ	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã				ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.
3	1.008990	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	x		- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.
4	1.008991	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	150.000 đồng/chứng chỉ	x		- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm,

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.
5	1.008992	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	150.000 đồng/chứng chỉ	x		- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									<p>dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.
6	1.008993	Chuyên đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	300.000 đồng/chứng chỉ	x		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
		Nam		hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã				<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
I	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG								
1	1.013225	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	20 ngày đối với công trình (hoặc 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ)	10 ngày đối với công trình (hoặc 7,5 ngày đối với nhà ở riêng lẻ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	* Đối với trường hợp nộp trực tuyến: - Trên địa bàn TP Hải Phòng cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025 đến 31/12/2026 - Trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025 * Đối với trường hợp nộp trực tiếp - Trên địa bàn TP Hải Phòng cũ: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép.	x		- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/ NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố. - Nghị quyết 08/2025/ NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
						<ul style="list-style-type: none"> + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ: <ul style="list-style-type: none"> + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000 đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000 đồng/lần 			<p>đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh. - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng
2	1.013229	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai	20 ngày (hoặc 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ)	10 ngày (hoặc 7,5 ngày đối với nhà ở riêng lẻ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	* Đối với trường hợp nộp trực tuyến: - Trên địa bàn TP Hải Phòng cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025 đến 31/12/2026 - Trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025 * Đối với trường hợp nộp trực tiếp - Trên địa bàn TP	x		- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/ NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết 45/2018/NQ-

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
		đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)				<p>Hải Phòng cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ: + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng 			<p>HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết 08/2025/ NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng. - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh. - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
						phải có giấy phép): 50.000 đồng/lần + Công trình còn lại: 150.0000 đồng/lần			đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng
3	1.013232	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III và cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng	20 ngày (hoặc 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ)	10 ngày (hoặc 7,5 ngày đối với nhà ở riêng lẻ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ hành	* Đối với trường hợp nộp trực tuyến: - Trên địa bàn TP Hải Phòng cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025 đến 31/12/2026 - Trên địa bàn tỉnh Hải Dương	x		- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy,

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
		đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)			chính công thành phố	<p>cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025</p> <p>* Đối với trường hợp nộp trực tiếp</p> <p>- Trên địa bàn TP Hải Phòng cũ:</p> <p>+ Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép.</p> <p>+ Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000</p>			<p>chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.</p> <p>- Nghị định số 144/2025/ NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố.</p> <p>- Nghị quyết 08/2025/ NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</p> <p>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
						<p>đồng/giấy phép</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ: + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000 đồng/lần + Công trình còn lại: 150.0000 đồng/lần 			<p>Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng
4	1.013226	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng	20 ngày (hoặc 15 ngày đối	10 ngày (hoặc 7,5 ngày đối	- Trung tâm Phục vụ hành	* Đối với trường hợp	x		- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
		đối với công trình cấp, cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	với nhà ở riêng lẻ)	với nhà ở riêng lẻ)	chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	nộp trực tuyến: - Trên địa bàn TP Hải Phòng cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025 đến 31/12/2026 - Trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025 * Đối với trường hợp nộp trực tiếp - Trên địa bàn TP Hải Phòng cũ: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000			điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố. - Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
						<p>đồng/giấy phép.</p> <p>+ Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép</p> <p>- Trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ:</p> <p>+ Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000 đồng/lần</p> <p>+ Công trình còn lại: 150.0000đồng/l</p>			<p>đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</p> <p>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</p> <p>- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
						ần			chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng
5	1.013227	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	* Đối với trường hợp nộp trực tuyến: - Trên địa bàn TP Hải Phòng cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025 đến 31/12/2026 - Trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025 * Đối với trường hợp nộp trực tiếp: - Trên địa bàn TP Hải Phòng cũ: + Gia hạn giấy	x		- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/ NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
		án)				<p>phép xây dựng: 15.000 đồng/lần</p> <p>- Trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ:</p> <p>+ Gia hạn giấy phép xây dựng: 15.000 đồng/lần</p>			<p>phí, lệ phí trên địa bàn thành phố.</p> <p>- Nghị quyết 08/2025/ NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</p> <p>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									tuyên trên địa bàn tỉnh Hải Dương. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng
6	1.013228	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	* Đối với trường hợp nộp trực tuyến: - Trên địa bàn TP Hải Phòng cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025 đến 31/12/2026 - Trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ: Miễn lệ phí từ 01/7/2025	x		- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
		đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)				<p>* Đối với trường hợp nộp trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên địa bàn TP Hải Phòng cũ: + Cấp lại giấy phép xây dựng: 15.000 đồng/lần. - Trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ: Không quy định 			<p>phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố. - Nghị quyết 08/2025/ NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng. - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Trước khi cắt giảm	Sau khi cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									<p>quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</p> <p>- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng</p>